

Số: /QĐ-UBND

Kon Rẫy, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo
trên địa bàn huyện Kon Rẫy cuối năm 2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; caThông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và biểu mẫu báo cáo;

Theo đề nghị của Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội (tại Công văn số 413/LĐTĐTBXH-GN ngày 30/11/2021).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa huyện Kon Rẫy cuối năm 2021, cụ thể như sau:

1. Theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng chính phủ

- **Số hộ thoát nghèo:** 650 hộ, tương ứng tỷ lệ giảm là 43,05% so với tổng số hộ nghèo cuối năm 2020.

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo:

+ Tổng số hộ nghèo chung: 863 hộ chiếm tỷ lệ 11,70% so với tổng số hộ dân toàn huyện; trong đó có 837 hộ nghèo dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 17,39% so với tổng số hộ dân tộc thiểu số toàn huyện.

+ Hộ cận nghèo: 1.180 hộ chiếm tỷ lệ 15,99% so với tổng số hộ dân toàn huyện, trong đó có 1.069 hộ cận nghèo dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 22,22% so với tổng số hộ dân tộc thiểu số toàn huyện.

(Chi tiết tại phụ lục số 1, 1a, 2, 2a kèm theo)

2. Theo Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ

- Tổng số hộ nghèo chung: 1.834 hộ chiếm tỷ lệ 24,86% so với tổng số hộ dân toàn huyện, trong đó có 1.746 hộ nghèo dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 36,28% so với tổng số hộ dân tộc thiểu số toàn huyện.

- Hộ cận nghèo: 1.027 hộ chiếm tỷ lệ 13,92% so với tổng số hộ dân toàn huyện, trong đó có 992 hộ cận nghèo dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 19,16% so với tổng số hộ dân tộc thiểu số toàn huyện.

(Chi tiết tại phụ lục số 7 kèm theo)

Điều 2. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020 quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ nhằm đánh giá tình hình hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện năm 2021. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ là cơ sở để thực hiện các chính sách an sinh xã hội và các chính sách kinh tế - xã hội khác năm 2022 theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND và UBND huyện; Trưởng Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội; Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch; Các đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Sở Lao động-TB&XH tỉnh (b/c);
- Ngân hàng CSXH Kon Tum (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Ủy ban MTTQVN huyện (p/h);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thành viên BCĐ các CTMTTQG huyện;
- Thành viên BCĐ rà soát hộ nghèo huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Thị Hồng Thu